ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3022 /QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3015/TTr-SNNPTNT ngày 14 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế. *(Phần I. Danh mục quy trình).*

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế *(Phần II. Nội dung quy trình)*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: NN;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ TỊCH UBND TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 3022 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
I	**CẤP TỈNH**		
1	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	1.012921	Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 5 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
II	**CẤP HUYỆN**		
1	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	1.012922	Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 5 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục: Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh; - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định. - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định thanh lý rừng trồng. - Hội đồng thẩm định thanh lý rừng trồng tổ chức xác minh, kiểm tra hiện trường. - Tổ chức họp Hội đồng thẩm định. - Lập báo cáo kết quả thẩm định thanh lý rừng trồng theo quy định tại Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ.	200 giờ làm việc

		- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc thanh lý rừng trồng. *(Trường hợp không hợp lệ, không đủ điều kiện, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).*	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng và lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký nháy dự thảo văn bản trình Sở Nông nghiệp và PTNT.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và ký nháy dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 9	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành. *(Trường hợp không đủ điều kiện, tham mưu UBND tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).*	8 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 11	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC	04 giờ làm việc

Bước 12	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả kết quả.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**240 giờ làm việc**

II. CẤP HUYỆN

1. Tên thủ tục: Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao.	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao.	- Kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định. - Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra hiện trường. - Tổ chức kiểm tra hiện trường để xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng.	28 giờ làm việc

		- Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, thiệt hại rừng trồng theo quy định tại Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ. *(Trường hợp không hợp lệ, không đủ điều kiện, tham mưu UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).*	
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao.	Ký xác nhận kết quả biên bản kiểm tra hiện trường	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao	Chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**